TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/11/2024
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Bùi Thị Vân Ngọc

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992*;* Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Kh, xã L, huyện X, TP Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Linh T, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khâu thường trú và cư trú: Thôn Kh, xã L, huyện X, TP Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Hẻm B, phường T, thành phố Tr, tỉnh Bến Tre.

Chị D có mặt; anh T vắng mặt do có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/02/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị kết hôn với với anh Hà Linh T từ năm 2016 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Long, Phú Xuyên, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Nhị Khê, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã về công việc của hai bên, không thấu hiểu cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Khoảng đầu năm 2020 mẫu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh Tbỏ nhà đi và không quay về nữa, từ đó vợ chồng bắt đầu ly thân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Anh Kh, sinh ngày 13/02/2015 và Hà Tường V, sinh ngày 14/8/2017. Ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng chị D khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hà Linh T:

Anh Tư thống nhất với trình bày của chị D về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng ly thân.

Trước yêu cầu khởi kiện của chị Duyên, anh Tư có quan điểm:

Về tình cảm: Tình cảm vợ chồng không còn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay chị D có đơn đề nghị ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hà Anh Kh, sinh ngày 13/02/2015 và Hà Tường Vy, sinh ngày 14/8/2017. Ly hôn, anh Tư đồng ý để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng sẽ tự thỏa thuận với nhau, anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Anh T đề nghị Tòa án huyện Phú Xuyên giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh. Do công việc bận rộn, không sắp xếp được thời gian để về Tòa án giải quyết nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và thông báo kết quả cho anh.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hụn nhõn và gia đỡnh chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D; anh T và chị D đều thống nhất con chung là Hà Anh Khoa, sinh ngày 13/02/2015 và Hà Tường V, sinh ngày 14/8/2017 hiện nay đang ở cùng mẹ nên giao cho chị D trực tiếp chăm sóc giáo dục, vợ chồng tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Anh Tư có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, theo quy định của khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh Tư.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Hà Linh T là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội năm 2016 (số 65/2013 ngày 30 tháng 11 năm 2016). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, anh Tư đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2020 và không quay lại với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tư thống nhất với trình bày của chị Duyên về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng ly thân và đồng ý ly hôn với chị Duyên do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân do đó không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức…nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hà Anh Kh, sinh ngày 13/02/2015 và Hà Tường V, sinh ngày 14/8/2017.

Xét thấy: Cháu Khoa và cháu Vy hiện nay đang sinh sống ổn định cùng chị Duyên, cả chị Duyên và anh Tư đều thống nhất giao con chung sau ly hôn cho chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để ổn định sự phát triển của con chung cũng như điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nên giao con chung là cháu Hà Anh Khoa và Hà Tường Vy cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Tư có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Do vợ chồng tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị tòa xét nên không xét.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hà Linh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Anh Kh, sinh ngày 13/02/2015 và Hà Tường V, sinh ngày 14/8/2017 cho chị Nguyễn Thi D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; vợ chồng tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị tòa xét nên tòa không xét. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Duyên phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015578 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hà Linh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phùng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**